

Bình Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2025

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 3874/GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Kim Oanh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ trụ sở chính: 50A Đỗ Xuân Hợp, Khu Phố 1, Phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Được phép xây dựng công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng nhà ở Một Thế Giới – The One World.

- Tổng số hạng mục công trình gồm: 10 hạng mục hạ tầng kỹ thuật.

- Các hạng mục công trình: San nền, giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước và PCCC, cây xanh đường phố, đèn tín hiệu giao thông, cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc, do: Công ty TNHH Aurecon Việt Nam (chứng chỉ hoạt động xây dựng số BXD-00001978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/02/2025) lập.

+ Chủ trì thiết kế phần giao thông, san nền: Nguyễn Duy Phương, chứng chỉ hành nghề số: BXD-000106799, do Bộ Xây dựng cấp ngày 21/10/2020.

+ Chủ trì thiết kế phần cấp nước, thoát nước thải: Nguyễn Thùy Giang, chứng chỉ hành nghề số: BXD-00027354, do Bộ Xây dựng cấp ngày 20/02/2024.

+ Chủ trì thiết kế thoát nước mưa: Nguyễn Duy Khang, chứng chỉ thiết kế số: HCM-00093768 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/2020.

+ Chủ trì thiết kế cấp điện, chiếu sáng, viễn thông thụ động: Phùng Văn Thiệu. Chứng chỉ hành nghề số HNT-00004797 do Hiệp Hội Các Nhà Thầu Xây Dựng Việt Nam cấp ngày 20/10/2022.

- Hạng mục công trình công viên cảnh quan, do: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình Quỹ Đạo (Orbitec) (chứng chỉ hoạt động xây dựng số BXD-00031057 do Cục quản lý hoạt động xây dựng, Bộ Xây dựng cấp ngày 30/9/2019) lập.

+ Chủ trì thiết kế phần giao thông, san nền: Lê Thanh Trường, chứng chỉ hành nghề số: HCM-00148649, do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2022.

+ Chủ trì thiết kế phần cấp nước, thoát nước: Lê Quang Trường, chứng chỉ hành nghề số: BXD-00060450, do Bộ xây dựng cấp ngày 13/06/2024.

+ Chủ trì thiết kế cấp điện, chiếu sáng, viễn thông thụ động: Phạm Văn Nghiệp, chứng chỉ thiết kế số: BXD-00002420 do Bộ Xây dựng cấp ngày 20/02/2024.

+ Chủ trì thiết kế kết cấu: Lê Duy Bình, chứng chỉ hành nghề số HCM-00118576 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/2022.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Ánh Sáng Phương Nam (chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000200 do Cục công tác phía Nam - Bộ Xây Dựng cấp ngày 08/08/2022).

+ Chủ nhiệm thẩm tra: Bùi Nguyễn Minh Nguyên, chứng chỉ hành nghề số: BXD-00040697 do Bộ Xây dựng cấp ngày 04/05/2022.

+ Chủ trì thẩm tra phần Giao thông: Nguyễn Thanh Liêm, chứng chỉ hành nghề số: BXD-00126740, do Bộ Xây dựng cấp ngày 14/12/2021.

+ Chủ trì thẩm tra phần cấp điện, chiếu sáng: Nguyễn Tấn Tài, chứng chỉ hành nghề số: CAT-00144334 do Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/11/2023.

+ Chủ trì thẩm tra phần cấp thoát nước: Nguyễn Thị Kim Liên, chứng chỉ hành nghề số: BXD-00115816 do Bộ Xây dựng cấp ngày 04/5/2022.

- Địa điểm xây dựng công trình: phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật được cấp phép xây dựng có các nội dung như sau:

3.1. San nền:

- Sử dụng đất san lấp cho khu công trình, đất giáo dục, công viên cây xanh, hạ tầng kỹ thuật. Khối lượng đất đắp san lấp $247.186,91\text{m}^3$.

3.2. Hạng mục giao thông:

a) Quy mô đường giao thông

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường Bê tông nhựa cấp cao A1.
- Modun đàn hồi yêu cầu đường LKV-Song hành 2, Đường CKV-TG08, Đường CKV-TG11, Đường CKV-TG12 và Đường PKV-N31: $E_{yc} = 155\text{Mpa}$; Đường PKV-N30, Đường KV-D29, Đường KV-D2, Đường KV-N1, Đường KV-D4, Đường PKV-N4 và Đường PKV-D35: $E_{yc} = 130\text{Mpa}$; Các đường nội bộ còn lại: $E_{yc} = 120\text{Mpa}$.

- Kết cấu đường bê tông xi măng lát đá granite: Đường GP1 và Đường GP2.

- Độ dốc ngang mặt đường: 2,0%.

- Độ dốc ngang vỉa hè: 2,0%.

b) Trắc dọc thiết kế:

- Trắc dọc tuyến thiết kế khống chế theo cao độ hiện trạng tuyến, và cao độ thiết kế vượt nổi Đường Nguyễn Thị Minh Khai và Quốc Lộ 13.

- Thiết kế trắc dọc bám theo hiện trạng nhằm giảm khối lượng đào đắp.

c) Mặt cắt ngang đường:

- Đường C1: Bề rộng mặt đường: $3,0\text{m} \times 2 = 6,0\text{m}$. Bề rộng vỉa hè: $3,0\text{m} + 2,0\text{m} = 5,0\text{m}$. Tổng cộng nền đường: 11,0m.

- Đường PKV-D35, C2, C3, C4, C5, PV, GP1, GP2, GP3, E1, E2, E3, E4, S2, S3, S4, S5, S6, V1, V2, V3, V4, V5, V6: Bề rộng mặt đường: $3,5\text{m} \times 2 = 7,0\text{m}$. Bề rộng vỉa hè: $3,0\text{m} \times 2 = 6,0\text{m}$. Tổng cộng nền đường: 13,0m.

- Đường PKV-N30, LKV Song Hành 2: Bề rộng mặt đường: $3,5\text{m} \times 2 = 7,0\text{m}$. Bề rộng vỉa hè: $3,5\text{m} \times 2 = 7,0\text{m}$. Tổng cộng nền đường: 14,0m.

- Tuyến đường E5: Bề rộng mặt đường: $3,5\text{m} \times 2 = 7,0\text{m}$. Bề rộng vỉa hè phải rộng: 5,0m; Bề rộng vỉa hè trái: 0,4m;- 4,3m. Tổng cộng nền đường: $12,4 \div 16,3\text{m}$.

- Đường PKV-N4: Bề rộng mặt đường: $3,5\text{m} \times 2 = 7,0\text{m}$. Bề rộng vỉa hè: $4,0\text{m} \times 2 = 8,0\text{m}$. Tổng cộng nền đường: 15,0m.

- Đường PKV-D2: Bề rộng mặt đường: $4,0\text{m} \times 2 = 8,0\text{m}$. Bề rộng vỉa hè: $4,0\text{m} \times 2 = 8,0\text{m}$. Tổng cộng nền đường: 16,0m.

d) Kết cấu áo đường, vỉa hè:

- Kết cấu áo đường BTN loại 1 ($E_{yc}=155\text{Mpa}$) áp dụng cho các đường LKV-

Song hành 2, Đường CKV-TG08, Đường CKV-TG11, Đường CKV-TG12, Đường PKV-N31: Bê tông nhựa C12.5 dày 4cm, đầm chặt $K \geq 0,98$; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5 \text{ Kg/m}^2$; bê tông nhựa C19 dày 6cm, đầm chặt $K \geq 0,98$; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0 \text{ Kg/m}^2$; cấp phối đá dăm loại I dày 20cm, đầm chặt $K \geq 0,98$; cấp phối đá dăm loại II dày 32cm, đầm chặt $K \geq 0,98$; đá mi dày 30cm, đầm chặt $K \geq 1 \sim 1,02$.

- Kết cấu áo đường BTN loại 2 ($E_{yc} = 130 \text{ Mpa}$) áp dụng cho các Đường PKV-N30, Đường KV-D29, Đường KV-D2, Đường KV-N1, Đường KV-D4, Đường PKV-N4 và Đường PKV-D35: Bê tông nhựa C12.5 dày 7cm, đầm chặt $K \geq 0,98$; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0 \text{ Kg/m}^2$; cấp phối đá dăm loại I dày 18cm, đầm chặt $K \geq 0,98$; cấp phối đá dăm loại II dày 25cm, đầm chặt $K \geq 0,98$;

- Kết cấu áo đường BTN loại 3 ($E_{yc} = 120 \text{ Mpa}$) Áp dụng cho các đường nội bộ còn lại: Bê tông nhựa C12.5 dày 7cm, đầm chặt $K \geq 0,98$; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0 \text{ Kg/m}^2$; cấp phối đá dăm loại I dày 15cm, đầm chặt $K \geq 0,98$; cấp phối đá dăm loại II dày 20cm, đầm chặt $K \geq 0,98$;

- Kết cấu áo đường BTXM lát đá granite. Áp dụng cho các đường GP1, GP2: Đá granite; vữa xi măng M100 dày 2cm; bê tông xi măng đá 1x2 B25 dày 23cm; cấp phối đá dăm loại I dày 20cm, đầm chặt $K \geq 0,98$.

- Kết cấu vỉa hè loại 1: Lát đá granite dày 2cm; lớp vữa xi măng M100 dày 2cm; bê tông đá 1x2 B15 dày 10cm; lớp giấy dầu dày 0,1mm; cấp phối đá dăm loại II dày 10cm, đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Kết cấu vỉa hè loại 2: Lát gạch bê tông tự chèn M300 dày 6cm; lớp cát lót dày 2cm; cấp phối đá dăm loại II dày 10cm, đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Kết cấu vỉa hè loại 3 (lối vào nhà): Lát gạch bê tông tự chèn M400 dày 8cm; lớp vữa xi măng M100 dày 2cm; bê tông đá 1x2 B15 dày 10cm; lớp giấy dầu dày 0,1mm; cấp phối đá dăm loại II dày 10cm, đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Kết cấu bó vỉa vỉa hè loại 1: Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2, M300; lớp lót bằng bê tông đá 1x2, M100.

- Kết cấu bó vỉa vỉa hè loại 2: Bó vỉa bằng đá granite; lớp lót bằng bê tông đá 1x2, M100.

- Kết cấu bó lề: Bó lề bằng bê tông đá 1x2, M300; lớp lót bằng bê tông đá 1x2, M100.

e) Cây xanh dọc đường:

- Chọn loại cây xanh được lựa chọn phù hợp với điều kiện khí hậu, không gây độc hại, cản trở giao thông và phù hợp với cảnh quan môi trường, rẽ không ảnh hưởng đến các công trình ngầm trên vỉa hè.

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc tuyến với khoảng cách 5-12m/cây.

- Quy cách cây trồng: Chiều cao cây từ 4m-6m, đường kính thân tại vị trí chiều cao tiêu chuẩn (1m) $\geq 13 \text{ cm}$, đường kính bầu rễ : tối thiểu từ 70cm trở lên và tăng dần theo đường kính cổ rễ của cây. Những cây trang trí nhỏ: Chiều cao cây từ 2.5m-3m, đường kính thân tại vị trí chiều cao tiêu chuẩn (0.2m) $\geq 60 \text{ cm}$, đường kính bầu rễ: tối thiểu từ 50cm trở lên và tăng dần theo đường kính cổ rễ của cây.

- Cây trồng chống giữ chắc chắn. Cọc chống sử dụng ống thép tráng kẽm D42mm, L=2m, sử dụng 4 cây chống/cây trồng.

- Hồ trồng cây xanh bằng bê tông M300, kích thước hồ trồng cây (140x140)cm.

f) Xây dựng, lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ:

- Hệ thống an toàn giao thông được bố trí tuân theo "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc

gia về bảo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và TCCS 34:2020/ TCĐBVN.

- Quy cách, kích thước vạch sơn, nội dung biển báo, quy cách biển báo tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

3.3. Hệ thống cấp điện:

- *Nguồn điện:* Đường dây trung thế xây dựng mới dự kiến đầu nối với lưới điện trung thế 22kV hiện hữu thuộc trên đường Quốc Lộ 13 thông qua 04 phát tuyến (tuyến 475 Khoáng Sản và tuyến 479 Bình Giao thuộc trạm trung gian Hưng Định; tuyến 472 An Thạnh thuộc trạm trung gian Thuận An; tuyến 482 Thanh Hòa thuộc trạm trung gian Gò Đậu).

- *Đường dây trung thế:* Xây dựng mới lưới trung thế dạng mạch vòng kín vận hành hồ để cấp điện cho các trạm biến áp của dự án. Sử dụng cáp ngầm bằng ruột đồng cách điện bằng XLPE có bọc giáp thép và có đặc tính chống thấm dọc có tiết diện 240mm^2 , được ký hiệu là cáp 24kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3C240mm² + Cáp trung hòa bọc hạ thế 0.6/1KV Cu/PVC 120mm² cho tuyến hạ tầng khung. Sử dụng cáp ngầm bằng ruột đồng cách điện bằng XLPE có bọc giáp thép và có đặc tính chống thấm dọc có tiết diện 70mm^2 , được ký hiệu là cáp 24kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3C70mm² + Cáp trung hòa bọc hạ thế 0.6/1KV Cu/PVC 35mm² cho hạ tầng nội khu của từng dự án thành phần.

- *Trạm biến áp:* Xây dựng mới 19 trạm biến áp công suất từ 250-400kVA đặt trong các khu vực cây xanh. Sử dụng loại trạm trụ thép đơn thân cho cho toàn dự án đối với khu nhà ở thấp tầng. Máy biến áp sử dụng loại tổn thất thấp Amorphous. Đối với các trạm biến áp khu cao tầng được thực hiện trong các bước sau.

- *Đường dây hạ thế:* Xây dựng mới lưới hạ thế dạng mạch vòng kín vận hành hồ để đảm bảo cấp điện. Sử dụng cáp ngầm 4 lõi CXV/DSTA/PVC 0,6/1kV có tiết diện từ $50\text{--}240\text{mm}^2$ phù hợp với từng lộ ra. Bố trí các tủ điện kế để cấp điện cho các căn hộ. Tủ sử dụng loại composite lắp đặt trên bệ bê tông cao 0,5m.

3.4. Hệ thống chiếu sáng:

Thiết kế hệ thống chiếu sáng cho toàn dự án.

- *Loại đèn:* Đèn LED Công suất dự kiến 100W.

- *Chọn trụ đèn:* Trụ STK cao 8m, cần đèn cao 2m vươn xa 1,5m, chiều cao lắp đặt đèn so với mặt đường $h = 10\text{m}$.

- *Chọn phương án bố trí:* Bố trí vỉa hè với khoảng cách trung bình giữa các trụ đèn $l_{tb} = 34\div 45\text{m}$ tùy vào phương án bố trí một bên hoặc so le.

- *Nguồn điện:* Nguồn cấp điện cho hệ thống chiếu sáng được lấy từ các trạm biến áp xây dựng mới trong dự án.

- *Bố trí dây dẫn:* Hệ thống dây dẫn cấp nguồn điện chiếu sáng được thiết kế đi ngầm dưới đất. Sử dụng loại cáp ngầm vỏ bọc cách điện Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0.6/1kV 4C10mm² + E.Cu25mm² được luồn trong ống gân xoắn HDPE D50/40.

3.5. Hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

- Xây dựng mới hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại nút giao của đường Nguyễn Thị Minh Khai và đường PKV-N31.

- *Dây dẫn:* được bố trí đi ngầm dưới đất và trụ được bố trí trên vỉa hè.

- *Trụ:* Hệ thống đèn tín hiệu giao thông sử dụng loại trụ STK cao 6m cần vươn 9m và trụ STK cao 6m cần vươn 7m.

- *Nguồn cấp điện:* nguồn cấp điện cho hệ thống đèn tín hiệu giao thông được lấy từ lưới điện hạ thế trên đường Nguyễn Thị Minh Khai và đường PKV-N31.

3.6. Hệ thống thông tin liên lạc:

- *Nguồn cung cấp:* Hệ thống thông tin liên lạc kết nối vào hệ thống cáp thông tin hiện hữu của khu vực trên đường Quốc Lộ 13.

- *Quy mô xây dựng:* Hạng mục công trình chỉ đầu tư hệ thống mạng cáp, hồ ga, ống bảo hộ... không đầu tư các hạng mục khác (cáp, tủ chia cáp...) các doanh nghiệp viễn thông sẽ thuê lại hệ thống đã đầu tư và đầu tư hệ thống cáp, tủ... để cung cấp dịch vụ cho các thuê bao.

3.7. Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy:

- *Nguồn nước cấp:* Đầu nối từ 3 đường ống cấp nước thủy cục hiện hữu D400, D200 và D150 sát ranh dự án.

- Thiết kế mới đường ống HDPE D280mm chạy dọc trên tuyến đường PKV-N31, đầu nối với đường ống cấp nước thủy cục D400mm nằm trên đường Đại Lộ Bình Dương (Quốc Lộ 13) sát ranh dự án.

- Thiết kế mới đường ống HDPE D225mm chạy dọc trên tuyến đường PKV-N31, đầu nối với đường ống cấp nước thủy cục D200mm nằm trên đường Nguyễn Thị Minh Khai sát ranh dự án.

- Thiết kế mới đường ống HDPE D225mm chạy dọc trên tuyến đường CKV-TG12, đầu nối với đường ống cấp nước thủy cục D150mm nằm trên đường Nguyễn Thị Minh Khai sát ranh dự án.

- Mạng lưới đường ống phân phối theo các vòng khép kín với đường kính ống HDPE DN (63-280).

- Khoảng cách an toàn phòng cháy đảm bảo theo quy định.

3.8. Hệ thống thoát nước mưa:

- Thiết kế mạng lưới thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải.

- *Nguồn tiếp nhận:* Nước mưa được thu gom và vận chuyển về 9 điểm đầu nối thoát nước chờ sẵn thuộc dự án: Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát, sau đó thoát về Suối Cát.

- *Thân cống:* Bằng bê tông cốt thép đá 1x2, 30Mpa, cống được đúc sẵn trong nhà máy, chiều dài mỗi đốt cống là 3m và 4m, Ống cống gồm 2 loại: loại đặt trong phạm vi vỉa hè (tải trọng H10-X60) và loại đặt dưới lòng đường (tải trọng H30-XB80).

- *Móng cống:* cống đặt trên gờ cống đúc sẵn trên lớp bê tông lót đá 1x2, 10Mpa, được gia cố cừ tràm tại vị trí gờ cống. Giữa các gờ cống được chèn bằng cát đầm chặt $K \geq 0,95$.

- *Mối nối:* bằng joint cao su và bên ngoài trét mối nối vừa xi măng 10Mpa.

- *Hồ ga:* Thân hồ ga bằng bê tông đá 1x2, 25Mpa; Móng hồ ga bằng bê tông đá 1x2, 25Mpa, lớp bê tông lót đá 1x2, 10Mpa, được gia cố cừ tràm đường kính góc 8-10cm; Nắp ga được làm bê tông cốt thép đúc sẵn, tại vị trí dưới lòng đường bố trí nắp gang, lưới chắn rác bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

3.9. Hệ thống thoát nước thải và môi trường:

- Nước thải sinh hoạt đầu nối trực tiếp vào hồ ga thu nước thải trong dự án có chờ sẵn ống u.PVC cho từng hộ dân, nước thải thu gom đầu nối với hồ ga thu nước thải đô thị trên đường Đại Lộ Bình Dương (Quốc lộ 13) trước ranh dự án.

- Thiết kế hệ thống thu gom nước thải riêng biệt, sử dụng cống HDPE có đường kính D200-D500mm cho toàn bộ khu vực dự án.

- Chất thải rắn và rác thải sinh hoạt toàn khu vực một ngày thải ra với khối

lượng tương đối lớn chủ yếu từ các hộ dân. Toàn khu sẽ bố trí đặt các thùng chứa rác tại các vị trí thích hợp để thu gom rác thải.

3.10. Công viên:

- Sân công viên lát gạch kết hợp trồng cỏ và cây xanh trang trí, cây xanh tạo bóng mát, bố trí các khu vui chơi, sân chơi, thể dục ngoài trời, lối đi bộ, một số các công trình công cộng như nhà vệ sinh công cộng, hồ nước cảnh quan,... với quy mô phục vụ chủ yếu cho nhu cầu của người dân trong khu vực dự án.

4. Giấy tờ về đất và các giấy tờ khác có liên quan:

4.1. Các giấy tờ về đất:

- Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 25/06/2025 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh diện tích, mục đích sử dụng đất đối với dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Một Thế Giới – The One World của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kim Oanh thành phố Hồ Chí Minh tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An.

- Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh diện tích, mục đích sử dụng đất đối với dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Một Thế Giới – The One World của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kim Oanh thành phố Hồ Chí Minh tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An.

4.2. Các văn bản pháp lý có liên quan:

- Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở Một Thế Giới – The One World, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND thành phố Thuận An về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 dự án đầu tư xây dựng nhà ở Một Thế Giới – The One World, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1749/TĐ-PCCC ngày 23/06/2025 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH;

- Văn bản số 2818/SXD-PTĐT&HTKT ngày 09/06/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Bình Dương về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần 1A: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng nhà ở Một Thế Giới – The One World. tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An.

- Quyết định số 10A/2025/QĐ-KOHCM ngày 17/06/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kim Oanh Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần 1A: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng nhà ở Một Thế Giới – The One World.

- Văn bản số 02/TĐ-LTC/2025 ngày 23/06/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Kiểm định Liên Toàn Cầu về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng công trình: dự án thành phần 1A: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng nhà ở Một Thế Giới – The One World.

- Quyết định số 11/2025/QĐ-KOHCM ngày 23/06/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kim Oanh Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án thành phần 1A: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng nhà ở Một Thế Giới – The One World.

4. Giấy phép xây dựng này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên phải gia hạn giấy phép xây dựng. *6*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, PGD SXD;
- Thanh tra Sở Xây dựng (dề p/h);
- UBND thành phố Thuận An (đ/b);
- Lưu: VT, PTĐT&HTKT, Toàn. *tm*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Phạm Tuấn Anh

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kết.
 2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
 3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
 4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
 5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.
-

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bình Dương, ngày tháng năm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Phạm Tuấn Anh